

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 537/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2018.
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Chót.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre
tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Y -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng
4 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 1990/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa
các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Võ Thị Hồng G, sinh năm 1995; Đăng ký thường trú: 77/2
ấp АД, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Lê Thái H, sinh năm 1992; Đăng ký thường trú: 67/4 Ấp AKA,
xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Võ
Thị Hồng G trình bày:***

Vào năm 2014 chị và anh Lê Thái H được hai gia đình tổ chức lễ cưới,
hôn nhân tự nguyện. Đến năm 2015 chị và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký
kết hôn vào ngày 11/5/2015. Thời gian chung sống chị và anh H có một con
chung là Lê Võ Thành Hư, sinh ngày 11/3/2015; hiện con chung đang sống cùng
anh H. Chị và anh H không tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ
chung.

Nguyên nhân chị yêu cầu xin ly hôn với anh H là do khoảng tháng
12/2015 chị và anh H bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau; cuộc sống
hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2016 chị có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện
Thanh Phú giải quyết ly hôn với anh H. Tại bản án số 276/2016/HNGĐ-ST ngày
19/7/2016 Tòa án bác toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị, từ đó cho đến nay con

chung vẫn sống chung với anh H. Chị có đến thăm con nhưng anh H và gia đình nhiều lần đe dọa không cho chị đến thăm con nên chị không biết con chung có phát triển tốt về thể chất và tinh thần không; ngày 31/12/2017 chị đến thăm con tại nhà anh H thì bị gia đình anh H đánh phải nhập viện và chị đang yêu cầu giải quyết trong vụ kiện khác tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Do từ khi có quyết định của Tòa án cho đến nay thì chị và anh H vẫn không hàn gắn tình cảm được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Thái H. Sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho chị.

- Về con chung: Hiện nay chị là nhân viên làm việc tại Chi nhánh Viettel huyện P có thu nhập ổn định; anh H và gia đình anh thì không tạo điều kiện cho chị được thăm con. Do đó chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Võ Thành H, sinh ngày 11/3/2015; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Lê Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung anh đồng ý với lời trình bày của chị G. Hiện nay giữa anh và chị G có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Qua các yêu cầu của chị G thì anh có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị G. Sau khi ly hôn anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng cho anh.

- Về con chung: từ năm 2015 đến nay chị G bỏ nhà đi nên anh và gia đình trực tiếp chăm sóc con chung và con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Hiện nay anh làm nghề tài xế và có thu nhập ổn định nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Võ Thành H, sinh ngày 11/3/2015; anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không đồng ý giao con chung theo yêu cầu của chị G.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị G, anh H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về hôn nhân: chị G và anh H thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị G.

Về con chung: từ khi chị G và anh H không còn sống chung con chung do anh H trực tiếp nuôi có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung chị G, anh H trình bày không có nên đề Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: anh Lê Thái H có đăng ký hộ khẩu tại 67/4 ấp AKA, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: năm 2014 chị G và anh H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã АД, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/5/2015. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị G và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị G xin ly hôn là do chị G và anh H bất đồng quan điểm, chị G, anh H không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị G và anh H khẳng định hiện nay anh, chị không còn thương yêu nhau và thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G và anh H. Do chị G, anh H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: chị G và anh H có một con chung tên Lê Võ Thành H, sinh ngày 11/3/2015. Xét thấy: khoảng tháng 12/2015 cho đến nay thì chị G và anh H không còn sống chung; con chung do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Hiện nay con chung được anh H cho đi học và quen với môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày của gia đình anh H. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung tên Lê Võ Thành H cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp. Do anh H không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Chị Võ Thị Hồng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Võ Thị Hồng G có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lê Thái H có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: chị G và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Võ Thị Hồng G phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng G.

1. *Về hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Hồng G và anh Lê Thái H. Do chị Võ Thị Hồng G và anh Lê Thái H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Lê Thái H được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Võ Thành H, sinh ngày 11/3/2015. Do anh Lê Thái H không yêu cầu chị Võ Thị Hồng G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị Võ Thị Hồng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết chị Võ Thị Hồng G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, anh Lê Thái H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: chị G, anh H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. *Về nợ chung*: không có nên không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: chị Võ Thị Hồng G phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016177 ngày 02 tháng 4 năm 2018 và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã An Điền;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chót-Dương Văn Hai

Cao Thanh Minh

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoài thaảm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaảm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

